

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VĨNH LONG  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2019/HNST

Ngày: 10-9-2019

"Tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Mỹ Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Cường

2. Bà Võ Thị Bích Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long - tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án, thụ lý số: 244/2019/TLST-HN, ngày 28/6/2019, về việc "*Tranh chấp Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 768/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1980 (có mặt). Địa chỉ: Số 165/4 đường P, phường C, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Tạm trú: Lô A số K 31 khu vượt lũ, phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Dân Q, sinh năm 1977 (vắng mặt). Địa chỉ: Số 165/4 đường P, phường C, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 10/6/2019 và lời khai tiếp theo của nguyên đơn ông Nguyễn Quang H trình bày:

Ông H và bà Q tự tìm hiểu nhau khoảng hai năm thì đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C - thị xã Vĩnh Long - tỉnh Vĩnh Long (nay là thành phố Vĩnh Long) vào ngày 27/8/2004. Sau khi tổ chức lễ cưới, ông và bà sống hạnh phúc khoảng ba năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, không hòa hợp về lối sống cá nhân. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng có nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không thể tiếp tục chung sống với nhau, vì vậy ông H đã sống ly thân nhiều năm. Nay ông H xác định không còn tình cảm với bà Q vì vậy ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà Q.

Về con chung: Ông H và bà Q có 01 con chung tên là Nguyễn Trường T, sinh ngày 07/02/2005. Hiện cháu T đang được bà Q trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn ông H yêu cầu giao cháu Thịnh cho bà Q tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục. Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ tuổi trưởng thành. Thời gian thực hiện cấp dưỡng từ tháng 10/2019.

Về tài sản chung: Ông H khai không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Về phía bị đơn bà Lê Thị Dân Q tại tòa vắng mặt nhưng có văn bản nêu ý kiến thể hiện tại hồ sơ như sau: Về quan hệ hôn nhân bà Q đồng ý ly hôn với ông H. Về con chung: Đồng ý nuôi cháu Nguyễn Trường T, sinh ngày 07/02/2005, đồng ý ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về con chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị Dân Q có đơn xin xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3]. Về nội dung: Ông Nguyễn Quang H và bà Lê Thị Dân Q tự tìm hiểu nhau đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Vĩnh Long vào ngày 27/8/2004 theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn ông H và bà Q có một thời gian chung sống hạnh phúc nhưng ông H cho rằng từ năm 2009 đến nay ông bà thường xuyên xảy ra bất đồng và đời sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc. Tại Tòa, ông H xác định không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng vì vậy ông H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, bà Q cũng có văn bản đồng ý ly hôn với ông H. Xét yêu cầu này của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn phù hợp Điều 51 và 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Ông H và bà Q có 01 con chung là Nguyễn Trường T, sinh ngày 07/02/2005. Ông H khai hiện nay cháu T do bà Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H xin ly hôn và có yêu cầu giao con cho bà Q nuôi dưỡng, giáo dục, bà Q có văn bản đồng ý nuôi con, do yêu cầu này phù hợp với ý kiến bà Q và quy định pháp luật nên được chấp nhận. Giao cháu T cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Xét lời trình bày tại văn bản ngày 22/7/2019 của bà Q không đồng ý cho ông H thăm nom con, xét yêu cầu này của bà Q không phù hợp quy định tại Điều 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên không được chấp nhận. Ông H có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung nhưng không lạm dụng quyền này gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà Q.

Xét nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng, bà Q có văn bản đồng ý mức cấp dưỡng này, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của ông H. Thời gian thực hiện cấp dưỡng từ tháng 10/2019.

[5]. Về tài sản chung: Ông H không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Ông H không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Quang H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật;

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Quang H. Ông Nguyễn Quang H được ly hôn với bà Lê Thị Dân Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trường T, sinh ngày 07/02/2005 là con chung của ông H và bà Q cho bà Q tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu T mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng/tháng) cho đến khi cháu Thịnh đủ tuổi trưởng thành. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10/2019.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Quang H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng. Ông H được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí nộp ngày 20/6/2019 theo biên lai thu số N<sub>0</sub> 0004631 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Long. Ông H còn phải nộp 300.000 đồng mới đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh VL;
- VKS TPVL;
- THA TPVL;
- UBND phường C - TPVL
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Võ Thị Mỹ Dung**